

Số: 140/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 12/9/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2018/TLPT-HNGĐ ngày 25/7/2018 về tranh chấp: Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2018/QĐXX-PT ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thu Tr, sinh năm 1983;

2. *Bị đơn:* Anh Chu Bá H, sinh năm 1983;

Cùng cư trú tại: P518-CT2 Khu chức năng đô thị Tây Mỗ, tổ dân phố Ngang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình; Địa chỉ: Số 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – Chị Dương Thị Thu Tr trình bày: Chị và Anh Chu Bá H kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đánh cãi nhau. Rất nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn Chị Tr đều phải chủ động làm lành. Tuy nhiên, Anh H thường xuyên vô cớ tức giận đập phá đồ đạc trong nhà và rất nhiều lần đánh đập chị rất đau. Từ khoảng tháng 9/2017 đến nay Chị Tr và Anh H đã ly thân, mỗi người một phòng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay Chị Tr xác định tình cảm

vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa xem xét cho chị được ly hôn với Anh Chu Bá H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Chu Hà P, sinh 4/7/2010 và cháu Chu Ngân Giang, sinh ngày 19/10/2011. Ly hôn, Chị Tr có nguyện vọng xin nuôi cả hai con, không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị xin nuôi cả hai con vì thực tế hiện tại chỉ có chị là người hàng ngày quan tâm chăm sóc và dạy dỗ các cháu. Anh H hay đi sớm về khuya không yêu thương quan tâm đến các con, về nhà muộn lại còn quát tháo, đánh mắng làm các cháu rất sợ bố. Hiện tại, Chị Tr làm giám sát dịch vụ của Tòa nhà Thăng Long No1, thu nhập bình quân là khoảng 8.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Chị Tr Anh H có 01 căn hộ tại P518-CT2 Khu chức năng đô thị Tây Mỗ, tổ dân phố Ngang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đây là nhà ở xã hội do anh chị được mua trả góp hiện vẫn đang trả nợ Ngân hàng hàng tháng. Chị Tr và Anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Tr Anh H có nợ tiền mua nhà là 286.373.593 đồng. Chị Tr tự nguyện thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng theo quy định của hợp đồng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Chu Bá H trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh nhất trí với lời trình bày của Chị Tr về điều kiện kết hôn và thời điểm kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng đều có nguyên nhân và xuất phát từ hai phía. Đến nay, nếu Chị Tr kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với Chị Tr.

Về con chung: Anh xác nhận có hai con chung như Chị Tr trình bày. Ly hôn, Anh H có nguyện vọng nuôi cháu Chu Ngân Giang, để Chị Tr nuôi cháu lớn là Chu Hà Phương, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện tại Anh H đang làm thủ quỹ tại Ngân hàng Shinhanbank, thu nhập bình quân của Anh H khoảng 12.300.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - đại diện Ngân hàng trình bày: Hiện nay Chị Tr còn vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Ba Đình số tiền dư nợ là 286.373.593 đồng. Tài sản thế chấp là Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 675.2014/HĐTC-PBL ngày 05/11/2014. Hiện tại Chị Tr vẫn là người trả nợ Ngân hàng hàng tháng, Chị Tr tự nguyện thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng đồng ý và không có tranh chấp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đã xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Dương Thị Thu Tr đối với Anh Chu Bá H. Chị Dương Thị Thu Tr được ly hôn với Anh Chu Bá H.*

2. *Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Chu Hà P, sinh 4/7/2010, cháu Chu Ngân Giang, sinh ngày 19/10/2011. Giao hai cháu Chu Hà P và cháu Chu Ngân Gicho Chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Buộc Anh H*

phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Chu Ngân Givới mức 3.000.000đồng/ tháng kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Tr và Anh H tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Ngoài ra bản án con quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 Anh Chu Bá H kháng cáo yêu cầu được nuôi một con chung là cháu Chu Ngân Gisinhh ngày 19/10/2011.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Chu Bá H không rút đơn kháng cáo, không thay đổi, bổ sung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giao nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của Anh Chu Bá H, sửa bản án sơ thẩm: Giao con chung là Chu Ngân Giang sinh ngày 19/10/2011 cho Anh H nuôi dưỡng; giao con chung là Chu Hà Phương, sinh 4/7/2010 cho Chị Tr nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Anh Chu Bá H làm và đã nộp tạm ứng án phí trong hạn nên được chấp nhận để xét.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thu Tr và Anh Chu Bá H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngày 09 tháng 4 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và đánh nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Chị Tr xác định không còn tình cảm vợ chồng kiên quyết xin ly hôn và Anh H cũng đồng ý. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Tr là có căn cứ. Nay không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

[3] Xét Kháng cáo của Anh Chu Bá H về phần giao nuôi con chung: Chị Tr và Anh H có 02 con chung là cháu Chu Hà P, sinh 4/7/2010, cháu Chu Ngân Giang, sinh ngày 19/10/2011. Ly hôn Chị Tr có nguyện vọng xin nuôi cả hai con và yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Anh H có nguyện vọng xin nuôi cháu Chu Ngân Ginên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại hai cháu Chu Hà P và cháu Chu Ngân Gidang được Chị Tr trực tiếp chăm sóc tại căn hộ 518-CT2, Khu chức năng đô thị Tây Mỗ, TDP Ngang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội từ khi chị và Anh H sống ly thân cho đến nay mặc dù hai anh chị vẫn sinh sống cùng trong một căn hộ. Xét thấy hai cháu được Chị Tr chăm sóc chu đáo về mọi mặt, Anh H đi sớm về muộn không trực tiếp đưa đón con đi học, không chăm sóc gần gũi với các cháu như mẹ. Hai cháu lại là con gái rất cần sự quan tâm, gần gũi của người mẹ. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cũng như tham khảo ý kiến của cháu Chu Hà P, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao cháu Chu Hà P và cháu Chu Ngân Gicho Chị Tr được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Anh Chu Bá H xác nhận anh hiện đang là Trưởng tổ quỹ tiền mặt của chi nhánh Ngân Hàng, do vậy thời gian kết thúc ngày làm việc thường sau 18 giờ; anh xin được nuôi cháu Giang, trước mắt anh sẽ đưa cháu về Bắc Giang nhờ mẹ anh chăm sóc; sau này khi anh thanh toán hết phần tiền căn hộ cho Chị Tr thì sẽ đón mẹ anh lên ở cùng để giúp anh đưa đón cháu Giang đi học. Như vậy, tuy thu nhập của Anh H cao hơn Chị Tr, nhưng thực tế do bản chất của công việc quản lý quỹ của ngân hàng nên Anh H không thể có điều kiện đón cháu Giang khi tan học buổi chiều; cũng không có căn cứ để giao con chung cho Anh H để Anh H đưa về Bắc Giang nhờ bà nội cháu chăm sóc. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Anh H dù một mình Chị Tr chăm sóc cả hai cháu sẽ rất khó khăn so với điều kiện mà Chị Tr trình bày tại phiên tòa.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Chu Ngân Givới mức 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là hợp lý so với điều kiện thu nhập của Anh H.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Chu Bá H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên Anh Chu Bá H phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Chu Bá H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Dương Thị Thu Tr đối với Anh Chu Bá H. Chị Dương Thị Thu Tr được ly hôn với Anh Chu Bá H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Chu Hà P, sinh 4/7/2010, cháu Chu Ngân Gi, sinh ngày 19/10/2011. Giao hai cháu Chu Hà P và cháu Chu Ngân Gi cho Chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Buộc Anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Chu Ngân Givới mức 3.000.000đồng/ tháng kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Tr và Anh H tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí:

5.1 Án phí sơ thẩm:

- Chị Dương Thị Thu Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận Chị Tr đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên lai thu số AK/2010/0007556 ngày 22/01/2018. Nay chuyển thành án phí.

- Anh Chu Bá H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5.2 Án phí phúc thẩm: Anh Chu Bá H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận Anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu số AK/2010/0007848 ngày 04/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự Q.Nam Từ Liêm;
- Đương sự;
- UBND xã Quang Minh, H.Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông